

Họ và tên: Vòng Châu Long
Mssv: 23110181

Chủ nghĩa Marx - Lenin nói chung và triết học Marx - Lenin nói riêng đã tạo nên những thay đổi lớn và đóng một vai trò quan trọng trong nhiều lĩnh vực: đời sống, xã hội, chính trị, kinh tế,... Và một trong những vấn đề quan trọng, là nền tảng lý luận - mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức cần được làm rõ. Từ đó làm sáng tỏ vai trò của triết học Marx trong vị trí là phương pháp luận, là kim chỉ nam để Đảng ta đề ra những quyết sách đúng đắn, phù hợp, mà trong đó có việc vận dụng vào cuộc đổi mới, hiện đại hóa đất nước.

Để hiểu rõ được vấn đề, chúng ta cần biết: Vật chất là gì ? Ý thức là gì ? Vật chất và ý thức cái nào có trước ? Nhờ đâu có ý thức ? Vật chất, với tính cách là vật chất, là phạm trù triết học dùng để chỉ thực tại khách quan được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của con người ghi chép lại, phản ánh và tồn tại độc lập với cảm giác hay nhận thức chủ quan. Còn với ý thức, là một dạng vật chất đặc biệt, có tổ chức cao, đó chính là bộ óc con người. Ý thức không thể tách rời của bộ óc, bộ óc là vật chất của ý thức và ý thức là chức năng của khối vật chất mang tên bộ óc con người. Như đã trình bày, ta có thể thấy, không có bộ óc người hay vật chất thì không có ý thức, bộ não con người sau hàng triệu năm tiến hóa không dưới điều kiện của môi trường tự nhiên mà trở thành một tổ chức cao cấp, phức tạp. Do đó, ý thức có sau vật chất và ý thức bị quyết định bởi vật chất. Nhưng không chỉ có sự tác động của các quá trình tự nhiên lên ý thức, mà của yếu tố xã hội cũng đóng góp vào sự hình thành nên ý thức. Khi con người thoát khỏi thời kỳ tiền văn minh, chúng ta có những nhu cầu về giao tiếp, hoạt động xã hội, từ đó mà hình thành nên ngôn ngữ, lao động, những quan hệ xã hội, do đó ý thức con người tồn tại và phát triển.

Thêm vào đó, ta nói thêm về đặc tính cố hữu của vật chất đó là sự vận động. Vận động cũng là phương thức tồn tại của vật chất, không có vận động nào nằm ngoài vật chất và mọi vật chất đều vận động. Đồng thời, vật chất vận động trong phạm trù không gian, thời gian. Không gian, thời gian là dạng tồn tại của vật chất, là thuộc tính của vật chất.

Đi sâu vào và làm rõ mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức, mối quan hệ này được thể hiện qua nhận thức và thực tiễn, có quan hệ hai chiều. Thứ nhất, vật chất quyết định ý thức, là nguồn gốc vật chất của ý thức. Vật chất tồn tại khách quan, có trước ý thức nên ý thức phải là cái phản ánh lại của vật chất, là cái có sau. Vật chất là cái sẽ quyết định cách ý thức định hình thế giới khách quan dù cho có sự khác biệt về lượng thông tin, đặc tính đúng sai của thông tin giữa những ý thức có cấu trúc vật chất khác nhau. Khả năng của ý thức cũng phải phù hợp với những quy luật của vật chất. Vậy vật chất đã quyết định nguồn gốc của ý thức. Về nội dung của ý thức, vì có nguồn gốc từ vật chất, ý thức lại là có đặc tính phản ánh, thế nên ngoài vật chất thì ý thức không thể phản ánh được bất cứ thứ gì. Vậy mọi nội dung của ý thức đều là kết quả của thế giới khách quan, là hình ảnh phản chiếu của vật chất, mọi suy nghĩ, tư duy của ý thức đều bắt nguồn từ sự vận động không ngừng của vật chất. Tóm lại, ý thức chỉ là hình ảnh của thực tế khách quan. Xét về bản chất thì hai thuộc tính của ý thức đó là phản ánh và sáng tạo. Chủ nghĩa duy vật biện chứng xem xét thế giới vật là thế giới mà con người hoạt động thực tiễn, với thực tiễn có nghĩa là những hoạt động cải tạo thế giới tự nhiên phục vụ con người. Như vậy, sự phản ánh, sáng tạo của ý thức cũng là một hoạt động thực tiễn. Nhờ vào sự sáng tạo mà chúng ta không ngừng cải tạo lại thế giới sao cho phù hợp với mục đích của chúng ta. Như vậy ý thức về bản chất có tính thực tiễn. Nếu như vật chất luôn vận động không

ngừng, luôn thay đổi, thì ý thức với bản chất là phản ánh của nó cũng phải thay đổi để có thể phản ánh được vật chất. Nghĩa là vật chất cũng quyết định sự vận động và thay đổi của ý thức. Như vậy, vật chất quyết định ý thức một cách toàn diện, đa chiều.

Tuy có nguồn gốc vật chất nhưng ý thức không hề thụ động, mà độc lập với vật chất. Ý thức là vật chất đặc biệt, do vật chất sinh ra, nhưng khi đã được sinh ra thì nó hoàn toàn độc lập với nguồn gốc sinh ra nó, mà còn tác động ngược trở lại vật chất. Ý thức có quy luật vận động riêng, có tốc độ thay đổi khác với vật chất có thể nhanh, chậm, bằng, nhưng nhìn chung thì ý thức biến đổi chậm hơn sự biến đổi của vật chất. Cùng với đó, ý thức thông qua hoạt động thực tiễn của con người mà tác động lại thế giới vật chất và với tính thực tiễn của mình, ý thức đã thay đổi thế giới trở thành nơi phục vụ cuộc sống của con người. Về mặt bản chất, ý thức vốn không thể thay đổi được hiện thực. Nhưng ý thức cho phép con người tiếp nhận tri thức, tích lũy kinh nghiệm, từ đó mà con người có thể tìm hiểu về thế giới mà con người ở trong đó, tìm ra những quy luật khách, rồi vận dụng nó mà đưa ra mục tiêu, phương pháp, kế hoạch, ... để là những gì họ muốn. Từ nền văn minh sơ khai đến nay, ý thức thực sự đã có những tác động đáng kể đến thế giới vật chất. Về cơ bản, mọi hoạt động của con người đều do ý thức chỉ đạo. Như vậy ý thức có thể quyết định tính đúng sai của hành động của con người. Khi có tiếp thu, phản ánh thông tin đủ lâu, trình độ phản ánh cao, ý thức sẽ có thể dự báo, tiên đoán một cách chính xác sự vật hiện tượng. Lúc này, các lý luận sẽ được xây dựng, tính đúng đắn của những lý luận này khi được đưa vào và được quần chúng hưởng ứng thì sẽ góp phần cổ vũ, là công cụ nâng cao năng lực, sức mạnh của con người. Ngược lại, nếu ý thức phản ánh sai hiện thực thì có thể gây những tác động tiêu cực. Cuối cùng, xã hội càng càng phức tạp, rộng lớn thì vai trò của ý thức càng có vai trò quan trọng. Chính vì vậy, mà sự phản ánh chính xác của ý thức là điều cần thiết, thế nên cần tránh khỏi những sự chủ quan trong nhận thức.

Hiểu được mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức, ta rút ra các nguyên tắc phương pháp luận là tôn trọng tính khách quan kết hợp với tính năng động chủ quan. Từ nhận thức, mọi hoạt động, đường lối, chính sách, kế hoạch, mục tiêu,... phải xuất phát từ điều kiện thực tế khách quan. Mọi hành động, phương pháp phải phù hợp với những quy luật khách quan, nếu không thì sẽ gây ra kết quả không mong muốn, thậm chí gây ra hậu quả nghiêm trọng. Khi nhận thức một đối tượng, phải tôn trọng tính đúng đắn của nó, không được mù quáng, tin tưởng tuyệt đối vào cảm nhận chủ quan của bản thân. Đồng thời, chúng ta cũng cần phát huy tính sáng tạo tính tạo của ý thức, chống lại, phê phán thái độ sống ỷ lại, thiếu sáng tạo, buông thả, xa hoa, lãng phí,... Cùng với đó, ta cần rèn luyện nhân cách, nâng cao trình độ, ý thức, xây dựng lý tưởng sống phù hợp.

Như đã nêu, nhờ ý nghĩa phương pháp luận của mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức đã góp phần giúp Đảng ta được ra những quyết sách phù hợp với tình thế, hoàn cảnh khách quan để phục vụ và cải thiện đời sống của nhân dân. Điều đó được thể hiện rõ ràng nhất thông qua công cuộc đổi mới ở Việt Nam những năm 1986. Bối cảnh những năm trước 1986, nước ta vẫn theo cơ chế quản lý kinh tế kế hoạch hóa tập trung. Cơ chế quản lý này được đánh giá là bao cấp, quan liêu, bộc lộ nhiều sự lạc hậu, xuất hiện nhiều sự khủng hoảng trong nước cùng với nhiều mặt hạn chế. Trước tình hình như thế, Đảng ta đã đưa ra những nhận định về thực tế khách quan, xung hướng phát triển của thế giới, chấp nhận rằng nền kinh tế nước ta đang tụt hậu và cần có một sự đổi mới, để khắc phục những thiếu sót, hạn chế về kinh tế.

Tóm lại, việc hiểu rõ về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức có vai trò quan trọng. Đây là phương pháp luận quan, giúp ta định hình được, hiểu rõ hơn về thế giới khách quan. Nhờ đó mà ta rút ra cho bản thân những bài học quan trọng. Đó là phải tôn trọng sự khách quan, sự thật, tránh sự chủ quan, chủ nghĩa thực dụng, duy tâm, chủ nghĩa khách quan. Đồng thời, đối với

sinh viên thì lại cần phải tích cực rèn luyện, tu dưỡng kỹ năng, phẩm chất đạo đức, tư duy lý luận, lập trường sống, lý tưởng sống sống.

Em xin kết thúc bài luận của mình.

Nguồn: giáo trình triết học Marx - Lenin.